

Số: **273/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 25.3.2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

**- Anh Phạm Đức L, sinh năm 1995**

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, Ngõ B Đường C, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**- Chị Trần Phương T, sinh năm 1995**

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, ngách B, Ngõ C Phố D ( địa chỉ cũ: Số A, Ngõ E, Tổ B), Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đức L và chị Trần Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Phạm Đức L và chị Trần Phương T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Đức L và chị Trần Phương T xác nhận không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Anh Phạm Đức L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015693 ngày 25.3.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND Quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 09.11.2018);
- Chi cục THADS Quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)**